

THẬT SỰ và SỰ THẬT

Trần Trung Chính

Thật sự và sự thật là 2 loại tự hoàn toàn khác nhau về mặt văn phạm : thật sự là trạng từ chỉ thể cách (adverb) và sự thật là danh từ (noun). Chức năng của trạng từ là bổ nghĩa cho động từ trong khi chức năng của danh từ có thể làm chủ từ (subject) hoặc túc từ (object).

Trong môn Sử Học (History) những diễn biến thật sự xảy ra trong biến cố lịch sử thường được xếp vào loại “những nguyên nhân gần” và sự thật đưa tới những diễn biến trong biến cố lịch sử đó thường có từ trước (quá khứ) thường được xếp vào loại “những nguyên nhân sâu xa”. Có một số tác giả viết về những đề tài chính trị, thường gọi những diễn biến thật sự xảy ra trong các biến cố lịch sử bằng một danh xưng thời thượng là KỊCH BẢN , riêng cá nhân người viết vẫn chọn sử dụng cặp từ ngữ THẬT SỰ vì cặp từ ngữ này vừa đối nghịch với cặp từ ngữ SỰ THẬT về mặt chính tả , vừa diễn tả thực chất vừa hàm ý bao gồm cả huyền thoại đi kèm. Tuy nhiên có một số trường hợp lịch sử, những gì thật sự xảy ra trong một số biến cố lịch sử thì người đời không thể hay rất khó tìm ra được sự thật.

Thí dụ thứ nhất : mọi người dân Hoa Kỳ cũng như trên toàn thế giới thấy rõ Tổng Thống John F. Kennedy bị bắn trên đường phố Dallas – Texas vào ngày 20 tháng 11 năm 1963. Nghi can Lee Oswald đứng từ lầu 5th nhắm bắn Tổng Thống Kennedy, nhưng Lee Oswald bị bắt vì gây rối với Cảnh Sát chứ không phải bị bắt vì tội nhắm bắn Tổng Thống. 02 ngày sau, một người chủ tiệm tên Jack Ruby bắn hạ Lee Oswald (khi đó Lee Oswald đang được di chuyển từ trại tạm giam đến Trung Tâm Thẩm Vấn). Jack Ruby trả lời với Cảnh Sát là ông ta bắn Lee Oswald vì thấy bà Jacqueline Kennedy góa bụa, tội nghiệp !!!

Bác sĩ luật y chứng nhận rằng sọ của Tổng Thống Kennedy có 2 vết đạn , trong đó có một vết đạn từ phía sau xuyên ra phía trước và đạn đạo nằm ngang, chứng tỏ rằng sự nổ súng của Lee Oswald từ lầu 5th chỉ làm nghi binh và Lee không bắn trúng Tổng Thống Kennedy viên đạn nào cả. Bởi lẽ, nếu Lee Oswald bắn trúng Tổng Thống Kennedy thì đạn đạo phải xéo từ trên xuống dưới và hướng đạn đạo đi từ phía trước ra phía sau. Tôi tin chắc rằng xạ thủ bắn thẳng từ mặt đất đã bị thủ tiêu nên Ủy Ban Warren không thể tìm ra thủ phạm đích thực (Khoảng vài tháng sau Jack Ruby được trại giam loan báo là qua đời vì bị ung thư). 43 năm sau cái chết của Tổng Thống Kennedy, vẫn không ai biết được lý do Tổng Thống Kennedy bị ám sát, hung thủ thật sự là những ai ? diễn biến sự việc nổ súng thật sự như thế nào ? cá nhân nào hay tổ chức nào thật sự là tác giả và đạo diễn sự kiện lịch sử trọng đại của thế kỷ 20 tại siêu cường số 1 của thế giới ?

Như vậy với khả năng điều tra chuyên nghiệp, đã từng đạt được nhiều thành tích qua các giải thưởng đã nhận lãnh trong những năm gần đây, tại sao đài truyền hình PBS không “mở lại hồ sơ về cái chết của Tổng Thống Kennedy” mà lại mưu toan “ mở lại hồ sơ của những cái chết của 5 nhà báo gốc Việt từ hơn 30 năm trước “ . Tổng Thống Kennedy quan trọng hay 5 nhà báo gốc Việt quan trọng ? Nếu PBS quay phim mở lại hồ sơ về cái chết của Tổng Thống Kennedy, tôi tin rằng tất cả người Hoa Kỳ sẽ mở TV lên mà xem (tôi phỏng đoán phải có ít nhất 30 triệu TV mở ra xem), trong khi mở lại hồ sơ Terror in Little Saigon, may lắm số TV mở lên xem chỉ có suýt soát 100,000 máy là cùng ! Còn lý do mà PBS viện dẫn là “ đòi lại Công Lý cho 5 nạn nhân bị ám sát”

nghe khôì hài làm sao, thế ra anh em và con cháu của Tổng Thống Kennedy không cần Công Lý hay sao ?

Một số cá nhân người Việt tự nhận mình là “Đại Diện” cho

Cộng Đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản lên tiếng yêu cầu FBI “ mở lại hồ sơ của 5 nạn nhân”... Chắc mấy ông bà “ Đại Diện “ này nghĩ rằng nhân viên FBI rảnh rỗi không có chuyện gì làm ”nên sợ phí phạm “tiền đã đóng thuế” của nhân dân Hoa Kỳ , cũng có thể là họ “giả vờ” không biết rằng cơ quan FBI đâu có rảnh : họ còn đang phải theo dõi những tên khủng bố Hồi Giáo IS đang giết người ở vùng Trung Đông cũng như tìm đủ mọi cách xâm nhập vào Hoa Kỳ, cơ quan FBI còn phải đối phó với các trùm drug dealer của quốc gia láng giềng là Mexico đã và đang đào khoét các đường hầm để vận chuyển ma túy vào Hoa Kỳ , cơ quan FBI cũng còn đang bận rộn phải đương đầu với các hackers gốc từ Trung Hoa Lục Địa liên tục xâm nhập vào các data base của các cơ quan công quyền và của các công ty tư nhân để trộm cắp các sáng chế của các kỹ thuật cao cấp... Đó là chưa kể cơ quan FBI làm gì có ngân khoản để mở lại một hồ sơ đã đóng lại từ hơn 30 năm qua mà vụ việc lại không dính dáng gì đến an ninh của quốc gia và của dân chúng Hoa Kỳ !

Thí dụ thứ hai : ngày 30 tháng 01 năm 1964 , Trung Tướng Nguyễn Khánh – đương kim Tư Lệnh Quân Đoàn 2 và Vùng 2 Chiến Thuật, về Sài Gòn đảo chính Tướng Dương Văn Minh. Tướng Nguyễn Khánh gọi đây là “Cuộc Chinh Lý” (Tướng Khánh không gọi là Cuộc Đảo Chánh của Đảo Chánh 1-11-1963 như mọi người thường nghĩ). Mặc dù là Tư Lệnh Quân Đoàn 2 nhưng không có bất kỳ đơn vị nào của Quân Đoàn 2 tham dự , ngay cả Tướng Trần Thiện Khiêm sát cánh với Tướng Nguyễn Khánh thực hiện Cuộc Chinh Lý này (lúc đó Tướng Trần Thiện Khiêm đang là Tư Lệnh Quân Đoàn 3) cũng không sử dụng bất cứ đơn vị nào của Quân Đoàn 3. **Thật sự** dân chúng Sài Gòn chỉ thấy các quân nhân của Lữ Đoàn Nhảy Dù do Đại Tá Cao Văn Viên chỉ huy và điều động.

Theo nhận định của người viết, **sự thật** của Cuộc Chinh Lý này là :

2.1 Hoa Kỳ muốn thay thế các tướng lãnh (già)Việt Nam do người Pháp huấn luyện bằng những sĩ quan trẻ hơn do Hoa Kỳ huấn luyện.

2.2 Hoa Kỳ biết chắc rằng các tướng lãnh Việt Nam sẽ tranh dành quyền lực tại thủ đô Sài Gòn mà lơ là công việc ngăn chặn Cộng Quân Bắc Việt đang ồ ạt kéo vào Nam qua ngã biên giới chung với Lào và Cambodia.

2.3 Khi còn Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu nắm giữ quyền lực, Hồ chí Minh và Bộ Chính Trị CSVN không dám đem đại quân vào Nam để cướp chính quyền. Nay các tướng của VNCH tranh dành quyền lực không lo bảo vệ biên cương nên Hồ chí Minh và Bộ Chính Trị đảng CSVN đem các đại đơn vị cấp sư đoàn vào mở các trận đánh lớn như Đức Cơ , Đồng Xoài, Bình Giả , Toumorong , Ben Het, Ba Gia, Thạch Trụ, A Sao , A Lưới, Khe Sanh, ngay cả vùng phi quân sự địa đầu giới tuyến như Trung Lương, sông Bến Hải cũng bị uy hiếp nặng nề...

2.4 Khi tướng Nguyễn Khánh bị đẩy ra khỏi quyền lực lãnh đạo và Thủ Tướng Phan Huy Quát ký văn thư chính thức mời quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam giúp đỡ VNCH chống lại Cộng Quân Bắc Việt (văn thư đề ngày 8 tháng 3 năm 1965, trong khi nội các Phan Huy Quát cầm quyền vào ngày 16 tháng 2 năm 1965) thì quân dân VNCH mới an tâm trở lại.

Thí dụ thứ ba : cuối tháng giêng năm 1968, Việt Cộng mở cuộc Tổng Tấn Công trên tất cả các tỉnh của VNCH. Ngoại trừ thành phố Huế bị Cộng quân chiếm giữ khoảng 25-26 ngày, không có bất cứ thành phố nào bị mất vào tay quân Việt Cộng mặc dù quân Việt Cộng vi phạm hưu chiến và tấn công thành lình. Tổng kết thiệt hại : về phía Cộng Quân, số tử thương và bị bắt làm tù binh lên tới khoảng 170,000 trong khi tất cả các cơ sở hoạt động bí mật bị lộ và bị quét sạch ra khỏi địa bàn nông thôn. Báo chí thiên tả của Hoa Kỳ cho rằng quân đội Hoa Kỳ và quân đội VNCH chiến thắng trên chiến trường nhưng thất bại trên chính trường vì phong trào phản chiến lên cao và đòi hỏi Hoa Kỳ rút quân. Một số còn ngoa ngôn cho rằng Đại Tướng Westmoreland đã phóng đại chiến thắng và hệ thống quân báo cũng như các giới chức an ninh của Hoa Kỳ và VNCH không biết gì kế hoạch Tổng Tấn Công của Việt Cộng. Bây giờ (2016), các tài liệu mật phần lớn đã được giải mật nên **sự thật** không phải như đã mô tả kể trên

3.1 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu , Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ và Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Loan đã biết rất rõ kế hoạch này, nhưng Tổng Thống Thiệu ra lệnh “xếp êm” . Ngay chính đêm 30 tháng giêng năm 1968, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu “lánh mặt” về Mỹ Tho ăn Tết bên nhà vợ.

3.2 Trong tuần lễ đầu của cuộc Tổng Tấn Công, tất cả những cuộc chống trả đều là lực lượng của Cảnh Sát Quốc Gia do đích thân Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Loan chỉ huy và điều động. Mặc dù không có tài liệu nào cho thấy có sự thỏa hiệp giữa Việt Cộng và Hoa Kỳ trong biến cố Tết Mậu Thân , nhưng tôi tin chắc là có, bởi những sự kiện thực tế đã xảy ra : Cộng Quân không tấn công bất cứ căn cứ quân sự nào hay các đơn vị chiến đấu nào của Hoa Kỳ.

3.3 Cuối năm 1967, tân đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn là ông Ellsworth Bunker (mà báo chí Sài Gòn gọi đùa ông là “ Ông Già Tủ Lạnh”) đã được lệnh tiếp xúc với “phía bên kia” để Hoa Kỳ họp bàn về một giải pháp “rút quân đội về nước” . Giới chức phía Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là bà Nguyễn Thị Bình, còn người môi giới là Luật Sư Đinh Trịnh Chính – đương kim Tổng Trưởng Bộ Thông Tin của chính phủ Nguyễn Cao Kỳ. Rất ít người miền Nam biết chuyện này vì nhà họ Đinh có 3 anh em trai, người anh lớn là Kỹ Sư Canh Nông Đinh Phụng – đương kim Giám Đốc Nha Khuyến Nông của Bộ Canh Nông, người kế là ông Đinh Khang , ở lại miền Bắc sau 1954 và cũng là người chồng của bà Nguyễn Thị Bình. Khi di cư chỉ có kỹ sư Đinh Phụng và ông Đinh Trịnh Chính vào Nam. Tướng Nguyễn Ngọc Loan biết rõ chuyện hòa đàm giữa Hoa Kỳ và Việt Cộng khiến VNCH sẽ bị thua thiệt, nên ông không thích.

Tướng Nguyễn Ngọc Loan cũng biết rõ VC sẽ tấn công Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, nhưng chính ủy Võ Văn Kiệt loan báo với Đại Sứ Bunker từ trước nên bên trong Tòa Đại Sứ không có ai quan trọng hiện diện bởi vậy ông ra lệnh cho trung đội Cảnh Sát Dã Chiến gác bên ngoài Tòa Đại Sứ rút về đóng ở Ty Cảnh Sát Quận Nhất (mà trụ sở ngay cạnh Tòa Đại Sứ Mỹ - góc đường Trần Cao Vân và đường Hồng Thập Tự). Sau Tết Mậu Thân, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thay thế nội các của Thủ Tướng Nguyễn Văn Lộc bằng nội các của Thủ Tướng Trần Văn Hương và Luật Sư Đinh Trịnh Chính được đề cử giữ chức vụ Đại Sứ VNCH tại Thailand.

3.4 Tháng 5/1968 Tướng Loan bị VC bắn tại khu vực Trại Gà Thanh Tâm – gần cầu Phan Thanh Giản, thực ra ông bị một Sniper người Mỹ ngồi trên trực thăng nhắm bắn, nhưng viên phi công phải chao máy bay do hỏa lực VC từ dưới bắn lên nên Tướng

Loan chỉ bị thương ở đùi, nếu không có việc chao máy bay trực thăng thì Tướng Loan đã bị bắn vỡ sọ. Người Mỹ triệt hạ ông và các sĩ quan cao cấp trong ngành Cảnh Sát không phải vì chuyện ông rút trung đội CSDC không bảo vệ Tòa Đại Sứ mà là Tướng Loan cầm đầu phe chủ chiến không chịu hòa đàm với VC !

3.5 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng chống việc hòa đàm với bất cứ giá nào. Còn nhớ ông đã đọc một bài diễn văn dài trước lưỡng viện VNCH, trong đó có câu **“...*chúng ta thà rằng chết bây giờ, để hy vọng rằng con cháu chúng ta được sống..*”**

Thái độ cứng rắn của ông đã làm ứng cử viên của Đảng Dân Chủ là đương kim Phó Tổng Thống Hubert Humphrey bị thất bại trước Richard Nixon - ứng cử viên của Đảng Cộng Hòa vào tháng 11/ 1968.

Thí dụ thứ tư : từ tháng 3/1975, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho Thiếu Tướng Phạm Văn Phú – Tư Lệnh Quân Đoàn 2 và Vùng 2 Chiến Thuật - lui quân bỏ ngổ vùng Cao Nguyên và ngay sau đó ra lệnh cho Trung Tướng Ngô Quang Trưởng rút bỏ toàn bộ Quân Khu I và đa số các đại đơn vị như Sư Đoàn TQLC, Sư Đoàn I BB , Sư Đoàn 2 BB , Sư Đoàn 3 BB, các Liên Đoàn BĐQ, Pháo Binh, Thiết Giáp cũng được lệnh rút quân về phía Nam (một số lớn vì không đủ phương tiện vận chuyển nên bị kẹt lại và bị bắt làm tù binh). **Ghi chú của người viết** : khi ra lệnh rút quân khỏi Vùng Cao Nguyên và Vùng I Chiến Thuật , Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu được Đại Tướng Trần Thiện Khiêm – Thủ Tướng Chính Phủ và Đại Tướng Cao Văn Viên – Tổng Tham Mưu Trưởng QL/ VNCH đi cùng, nhưng 2 ông Đại Tướng không xen vào mệnh lệnh của Tổng Thống Thiệu ; điều đó chứng tỏ việc lui quân đã được bàn bạc từ trước chứ không phải quyết định đơn phương của Tổng Thống Thiệu như ông thẩm phán Nguyễn Cần (bút hiệu Lữ Giang) thường hay lên án Tổng Thống Thiệu quyết định sai lầm.

Cá nhân người viết bài đã ở tù chung với các chiến sĩ TQLC, Sư Đoàn 1 BB, Sư Đoàn 3 BB, Biệt Động Quân... tại Trại Cải Tạo Bình Điền từ 1978 đến 1984, như Trung Tá Nguyễn Tri Tấn của Sư Đoàn 3 BB, như Thiếu Tá Trần Công Nhượng của Sư Đoàn 1 BB, như Trung Tá Tôn Thất Việt của Sư Đoàn 1 BB , như Thiếu Tá Phạm Cang của Sư Đoàn TQLC , như Thiếu Tá Lê Quang Liễn của Sư Đoàn TQLC, như Trung Tá Nguyễn Ngọc Thức của Sư Đoàn 4 Không Quân, như Trung Tá Hồ Văn Thống – Trưởng Phòng An Ninh Quân Đội của Quân Đoàn I... Nhận xét của tôi là tất cả những sĩ quan trung cấp của QL/VNCH đều không có một ai quy trách cho Tổng Thống Thiệu về việc đã để VNCH rơi vào tay quân CSBV, tuy nhiên ai nấy đều lờ mờ hiểu rằng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu phải có những thông tin hệ trọng khác hơn những gì mà họ được nghe, được thấy và đích thân họ đã được tham dự vào những sự kiện thật sự đã diễn ra trong biến cố lịch sử của những tháng đầu năm 1975.

Với những tài liệu đã được giải mật trong vài năm gần đây , chúng ta thương cảm cho những gì mà Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã quyết định trong đầu năm 1975 – mặc dù ông không muốn :

4.1 Truyền thông thiên tả của Hoa Kỳ đã không thành thật khi loan tin và bình luận thời sự : họ khóa lấp tội lỗi của các chính trị gia Đảng Dân Chủ bằng cách la toáng lên rằng Kissinger đã bán đứng miền Nam Việt Nam cho Trung Cộng. Sự thật là Kissinger được Tổng Thống Nixon ủy nhiệm thương thuyết với Liên Xô và Trung Cộng nhằm

đem quân đội Hoa Kỳ trở về nước. Họ không thể đưa ra được bất kỳ văn bản nào minh chứng cho việc Tổng Thống Nixon và Kissinger bán đứng VNCH.

4.2 Tháng 6/1973, Quốc Hội Hoa Kỳ do Đảng Dân Chủ chiếm đa số , biểu quyết và ban hành một đạo luật cấm viện trợ quân sự cho VNCH, khởi đầu tài khóa 1974 chỉ viện trợ 50%, tài khóa 1975 cắt 100%. Tổng Thống Thiệu đã có ý định tử chiến với Việt Cộng rồi ông sẽ hành xử như cụ Phan Thanh Giản trong lịch sử hồi thế kỷ 19 . Nhưng Đại Tướng Trần Thiện Khiêm và Đại Tướng Cao Văn Viên can ngăn Tổng Thống Thiệu đừng thực hiện ý định liều mạng đó. Tổng Thống Thiệu biết chắc là VNCH chỉ có súng đạn cho đến hết tháng 6/1975, nếu tiếp tục chiến đấu thì đảng nào cũng mất nước mà tất cả quân nhân VNCH sẽ bị bọn Việt Cộng tàn sát hết, tàn sát một cách chính danh vì ông hiểu không một ai chịu đầu hàng. Ông đã chọn giải pháp rút bỏ, là giải pháp tổn thất sinh mạng ít nhất cho anh em quân nhân VNCH.

4.3 Truyền thông thiên tả của Mỹ còn bày đặt giả nhân giả nghĩa như là “không may cho VNCH, Tổng Thống Nixon phải từ chức vì vụ Watergate hồi tháng 9/1974, nếu Nixon còn tại chức...” . Tôi nói giả nhân giả nghĩa vì nếu Tổng Thống Nixon còn tại chức , ông cũng không làm sao có ngân khoản để viện trợ cho VNCH.

4.4 Đồng thời với việc can ngăn Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Đại Tướng Trần Thiện Khiêm báo cáo với CIA cho nên khi rời VN, đích thân trùm CIA tại VN là Polgar luôn luôn túc trực ngay sát cạnh với Tổng Thống Thiệu. Bề ngoài, người ta tưởng Polgar “áp giải” Tổng Thống Thiệu, thực chất Polgar được lệnh của xếp lớn phải “bảo vệ an toàn tuyệt đối” cho Tổng Thống Thiệu để tránh tình trạng VN có một Phan Thanh Giản thứ hai vào hậu bán thế kỷ thứ 20 !

Việc bảo vệ đất nước là nhiệm vụ của toàn thể con dân Việt Nam , nhưng ở địa vị lãnh đạo như Tổng Thống Thiệu, ông còn phải nghĩ đến việc bảo toàn “linh khí” của dân tộc để còn có ngày , con cháu của ông quang phục lại quê hương Việt Nam. Chủ nghĩa Cộng Sản đang đi vào giai đoạn thoái trào của lịch sử, lực lượng người Việt hải ngoại tuy chỉ non 3 triệu (nếu so với 92 triệu người Việt trong nước) nhưng giá trị về phẩm chất vượt trội hơn hẳn số lượng của người Việt trong nước , đó là một sự thật bất khả kháng nghị và bất khả chối bỏ. Nhìn theo khía cạnh này, công lao của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sẽ được lịch sử ghi nhận và cảm ơn trọng hậu.

Cá nhân người viết bài xin nêu lại khẩu hiệu của quân đội mà Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu có thời làm Tổng Tư Lệnh Tối Cao, đó là : “ **TAN HÀNG ! CỐ GẮNG !**”

**Viết xong vào đêm GIAO THỪA năm BínhThân 2016.
San José , ngày 7 tháng hai năm 2016**

BS TRẦN TRUNG CHÍNH

Gửi lên: Lê-Thụy-Chi

Ngày Mồng 3 Tết Bính Thân - 4895 (10/2/2016)

www.vietnamvanhien.net